TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 21/2019/DS-ST
Ngày: 08-5-2019
V/v "Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trà Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Tân

Bà Nguyễn Thị Anh Thư.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đình Nam-Thư ký Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Minh Hiếu-Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 406/2019/TLST-DS ngày 10/12/2018 về việc: "Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2019/QĐXXST-DS ngày 25/3/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP SGTT.

Địa chỉ: Lầu 8, 266-268 NKKN, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D-Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Bà Nguyễn Đức Thạch D ủy quyền cho ông Phạm Đức D-Chức vụ: Phó giám đốc phụ trách Trung tâm Thẻ Sacombank và ông Lê Nguyễn Khoa N-Chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm Thẻ Sacombank(theo Giấy ủy quyền số: 3892/2018/GUQ-PL ngày 03/12/2018 của Tổng Giám đốc về việc khởi kiện các hồ sơ liên quan đến lĩnh vực thẻ).

Ông Lê Nguyễn Khoa N ủy quyền lại cho ông Nguyễn Nhật T-Chức vụ: Nhân viên Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (theo Giấy ủy quyền số: 432/2019/UQ-TTT ngày 07/3/2019). Ông Nguyễn Nhật T có mặt.

Địa chỉ: Số 449 QT, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Bị đơn: Ông Phạm Bảo C, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Đội 5, thôn ĐH, xã TH, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12/6/2018, các bản tự khai ngày 18/7/2018, ngày 08/5/2019 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP SGTT ông Nguyễn Nhật T trình bày:

Ngày 25/5/2012, ông Phạm Bảo C có ký với Ngân hàng TMCP SGTT (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng-các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông C, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng Visa Credit Gold 472075-7346 với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng. Sau một thời gian sử dụng, đến ngày 07/7/2012 ông C có đăng ký thêm sử dụng thẻ Family Local Credit 970403-8529 với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông C đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 72.405.000 đồng, (trong đó: Thẻ Visa Credit Gold 472075-7346 là 33.505.000 đồng, thẻ Family Local Credit 970403-8529 là 38.900.000 đồng).

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông C đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 121.911.000 đồng, (trong đó: Thẻ Visa Credit Gold 472075-7346 là 52.051.000 đồng, thẻ Family Local Credit 970403-8529 là 69.860.000 đồng).

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông C vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông C vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông C (cụ thể là: Thẻ Visa ngày 11/01/2018, thẻ Family ngày 23/01/2018) và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 22/4/2018, ông C còn nợ tổng số 28.517.729 đồng, cụ thể như sau:

Loại thẻ Visa Credit Gold, số thẻ 472075-7346: Nợ gốc 6.806.366 đồng. Lãi quá hạn 746.334 đồng. Dư nợ 7.552.700 đồng.

Loại thẻ Family Local Credit, số thẻ 970403-8529: Nợ gốc 18.844.989 đồng. Lãi quá hạn 2.120.040 đồng. Dư nợ 20.965.029 đồng.

Đến ngày 16/4/2019 (sau ngày thụ lý vụ án ngày 10/12/2018) ông Phạm Bảo C đã thanh toán 10.172.786 đồng cho thẻ tín dụng số 472075-7346, thẻ tín dụng này hết nợ.

Ngân hàng đã yêu cầu ông Phạm Bảo C có trách nhiệm thanh toán tiếp, tuy nhiên ông Phạm Bảo C vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng.

Nay tại phiên tòa đại diện Ngân hàng TMCP SGTT có thay đổi nội dung khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết: Buộc ông Phạm Bảo C phải trả cho Ngân hàng TMCP SGTT tổng số tiền tính đến ngày 08/5/2019 của thẻ tín dụng Family Local Credit, số thẻ 970403-8529 số tiền là 29.939.865 đồng, trong đó: Nợ gốc 18.844.989 đồng. Lãi quá hạn 11.094.876 đồng.

Và ông Phạm Bảo C có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 09/5/2019 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng thẻ tín dụng Family Local Credit, số thẻ 970403-8529.

Bị đơn ông Phạm Bảo C không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP SGTT chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Phạm Bảo C chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP SGTT về việc buộc ông Phạm Bảo C phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP SGTT số tiền nợ 29.939.865 đồng, trong đó: Nợ gốc 18.844.989 đồng. Lãi quá hạn 11.094.876 đồng. Và ông Phạm Bảo C có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 09/5/2019 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng. Bị đơn ông Phạm Bảo C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Phạm Bảo C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Phạm Bảo C.

[2] Xét yêu cầu trả nợ của Ngân hàng TMCP SGTT, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng TMCP SGTT cung cấp có tại hồ sơ thì ngày 25/5/2012 ông Phạm Bảo C có ký với Ngân hàng TMCP SGTT hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, ông Phạm Bảo C đã sử dụng thẻ tín dụng Visa Credit Gold 472075-7346 với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng, ngày 07/7/2012 ông Phạm Bảo C đăng ký sử dụng thêm thẻ tín dụng Family Local Credit 970403-8529 với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông C đã thực hiện giao dịch với số tiền là 72.405.000 đồng, (trong đó: Thẻ Visa Credit Gold 472075-7346 là 33.505.000 đồng, thẻ Family Local Credit 970403-8529 là 38.900.000 đồng).

Trong quá trình sử dụng thẻ ông C vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông C (cụ thể là: Thẻ Visa Credit Gold 472075-7346 ngày 11/01/2018, thẻ Family Local Credit 970403-8529 ngày 23/01/2018) và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 22/4/2018, ông C còn nợ tổng số 28.517.729 đồng, cụ thể như sau:

Loại thẻ Visa Credit Gold, số thẻ 472075-7346: Nợ gốc và lãi quá hạn 7.552.700 đồng. Lãi suất: 3,225% (2,15% x 150%).

Loại thẻ Family Local Credit, số thẻ 970403-8529: Nợ gốc và lãi quá hạn 20.965.029 đồng. Lãi suất: 3,75% (2,50% x 150%).

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án thì đến ngày 16/4/2019 ông Phạm Bảo C đã thanh toán cho Ngân hàng 10.172.786 đồng của thẻ tín dụng số 472075-7346, thẻ tín dụng này hết nợ.

Tính đến ngày 08/5/2019, ông C còn nợ của thẻ tín dụng Family Local Credit, số thẻ 970403-8529 tổng số tiền nợ là 29.939.865 đồng, trong đó: Nợ gốc 18.844.989 đồng. Nợ lãi quá hạn 11.094.876 đồng. Do Phạm Bảo C vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên ông Phạm Bảo C phải có nghĩa vụ trả số nợ trên và tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc tính từ ngày 09/5/2019 cho đến khi trả nợ xong theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng thẻ tín dụng Family Local Credit, số thẻ 970403-8529 là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Bảo C phải chịu 29.939.865 đồng x 5% = 1.496.993 đồng.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP SGTT số tiền tạm ứng án phí 712.943 đồng.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[5] Với những nhận định trên là phù hợp với ý kiến tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, Điều 35, khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, khoản 1 Điều 244, Điều 266, Điều 267, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471, Điều 473, khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 98, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SGTT.

Buộc ông Phạm Bảo Chiến phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP SGTT số tiền 29.939.865 đồng (Hai mươi chín triệu, chín trăm ba mươi chín ngàn, tám trăm sáu mươi lăm đồng), trong đó: Nợ gốc là 18.844.989 đồng, nợ lãi quá hạn là 11.094.876 đồng (lãi tính đến ngày 08/5/2019). Ông Phạm Bảo C phải tiếp tục trả lãi trên số tiền nợ gốc kể từ ngày 09/5/2019 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cấp thẻ tín dụng Family Local Credit, số thẻ 970403-8529 ngày 07/7/2012 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP SGTT.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Phạm Bảo C phải chịu 1.496.993 đồng (Một triệu, bốn trăm chín mươi sáu ngàn, chín trăm chín mươi ba đồng).

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP SGTT số tiền tạm ứng án phí 712.943 đồng (Bảy trăm mười hai ngàn, chín trăm bốn mươi ba đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0008566 ngày 29/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3/ Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP SGTT có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn ông Phạm Bảo C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tp Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS tp Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Trà Thanh Tùng